

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **69/2020/HS-ST**
Ngày: 17-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Thẩm phán: Bà Bùi Kim Rét

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chi

Ông Đoàn Văn Đây

Ông Nguyễn Tất Đạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Bình - Thư ký TAND tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở TAND tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Đoàn Quốc T, sinh năm 1981, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: khu phố T1, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn B, sinh năm 1958 và Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; Có vợ tên: Trương Dạ T2, sinh năm 1981 và có 02 con. Lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không

Đầu thú ngày 14/12/2019, chuyển tạm giam theo Lệnh số 2240/LTG-PC01 ngày 19/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. (có mặt).

- Người bào chữa theo chỉ định của bị cáo: Luật sư Vũ Mạnh Hùng, thuộc

- Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

Địa chỉ: đường Phạm Văn T3, phường T4, tỉnh Đồng Nai.

- Người bị hại:

Anh Nguyễn Quốc T5, sinh năm 1975 (đã chết).

Đại diện bị hại:

1. Bà Võ Thị N, sinh năm 1945. (Có mặt)
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1976. (Có mặt)
3. Cháu Nguyễn Thái T5, sinh năm 2004 (con anh Thái chị Điệp)
4. Cháu Nguyễn Khánh T6, sinh năm 2015 (con anh Thái chị Điệp)

Cùng trú tại: khu phố T1, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu T5, T6: Bà Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1976

(Bà Năm ủy quyền cho chị Đ theo văn bản ủy quyền ngày 20/8/2020)

- Người làm chứng:

1. Ông Đặng Văn Ný, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu phố T1, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

2. Ông Võ Minh Hoàng, sinh năm 1963

Địa chỉ: Khu phố Trần Cao Vân, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

3. Ông Huỳnh Văn Phương, sinh năm 1966

Địa chỉ: Khu phố Dưỡng Đường, phường Suối Tre, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/12/2019, Đoàn Quốc T điều khiển xe mô tô biển số 60N3- 4043 đến trụ sở phòng Thanh tra bảo vệ- Tổng công ty Cao su Đồng Nai ở khu phố T1, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai tìm anh Đặng Văn Ný, sinh năm 1979 - là nhân viên bảo vệ của công ty. Khi đến nơi, T gặp anh Nguyễn Quốc T5, sinh năm 1975 ngụ tại khu phố T1, phường X, thành phố L đang ngồi chơi cùng với anh Võ Minh Hoàng, sinh năm 1963 ngụ tại khu phố Trần Cao Vân, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất và anh Huỳnh Văn Phương, sinh năm 1966 ngụ tại khu phố Dưỡng Đường, phường Suối Tre, thành phố L, tỉnh Đồng Nai tại bàn uống nước trước cửa phòng bếp. T dựng xe, bước xuống đi tới chỗ anh Thái ngồi cách đó khoảng 05m rồi lấy thuốc lá mời anh

Thái hút nhưng Thái từ chối và dùng tay gạt tay T ra làm gói thuốc rơi xuống đất nên cả hai xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau. Thái chạy vào phòng bếp lấy 01 con dao (loại dao rựa màu đen dài 41,2cm, lưỡi bản rộng nhất 6,5cm) chạy ra chém T, T giơ tay phải lên đỡ rồi bỏ chạy ra xe mô tô lấy dao Thái lan mũi nhọn (dài 26,5cm, bản lưỡi rộng nhất 2,6cm) đang giắt trên ba ga xe để đánh lại anh Thái. Thấy vậy, anh Thái đuổi theo và xông vào dùng dao rựa chém T, T tránh né, cầm dao bằng tay trái đâm Thái 01 nhát vào vùng bụng trái của anh Thái. Sau đó, T và anh Thái tiếp tục ôm vật nhau ngã xuống làm 02 dao văng rơi xuống đất. Lúc này, anh Ný chạy ra can ngăn thì T bỏ chạy bộ về nhà em ruột mình là Đoàn Quốc Phong, sinh năm 1984, ngụ tại khu phố T1, phường X, thành phố L sơ cấp cứu sau đó quay lại phòng bảo vệ lấy xe mô tô đi về. Anh Thái được đưa đến bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh cấp cứu nhưng đã tử vong. Đến ngày 14/12/2019, Đoàn Quốc T đã ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 04 giờ ngày 14/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai xác định: Nơi xảy ra vụ án là tại khoảng sân và nhà bếp tập thể cơ quan của Phòng thanh tra bảo vệ - Tổng công ty Cao su Đồng Nai tại phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Quá trình khám nghiệm Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã thu giữ: 01 con dao kim loại, mũi nhọn (dài 26,5cm, phần lưỡi dài 15cm, lưỡi dao nơi rộng nhất là 2,6cm); 01 con dao kim loại cán gỗ (dài 41,2cm, phần lưỡi dài 28,7cm, lưỡi dao nơi rộng nhất 6,5cm) và một số dấu vết màu nâu đỏ nghi là máu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1688/KLGD-PC09 ngày 20/12/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận về tình trạng thương tích và nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Quốc T5 như sau:

- Dấu hiệu chính: Vết rách da vùng bụng, vết mổ cấp cứu vùng bụng; rách da và xây sát vùng chân. Đứt sụn vùng mũi xương ức, trong ổ bụng có dịch màu hồng lẫn máu; thùy gan trái rách và dập nát nhu mô, đứt động - tĩnh mạch trong gan; rách mạc nối lớn và rách thanh mạc dạ dày; bên trong thấy giãn đài bể thận.

- Nguyên nhân tử vong: Suy hô hấp tuần hoàn do vết thương thấu bụng rách nhu mô gan, đứt động - tĩnh mạch trong gan/sỏi đài bể thận bít tắc niệu quản.

- Hung khí: Vật sắc nhọn (một loại).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0163/TgT ngày 04/3/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận tình trạng thương tích của bị cáo Đoàn Quốc T như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo ngón 2 bàn tay phải kích thước 4,5 x 0,3cm. Tỷ lệ: 02%.
- Sẹo ngón 3 bàn tay phải kích thước 5,5 x 0,2cm. Tỷ lệ: 02%.
- Sẹo xuyên đinh kirscher ngón 3 bàn tay phải kích thước 0,5 x 0,5cm. Tỷ lệ: 01%.
- Tổn thương gãy đốt 2 ngón 2 bàn tay phải. Tỷ lệ: 01%;
- Tổn thương gãy đốt 2 ngón 3 bàn tay phải còn phương tiện kết hợp xương. Tỷ lệ: 01%.
- Tổn thương cứng các khớp liên đốt ngón 3 bàn tay phải còn phương tiện kết hợp xương. Tỷ lệ: 07%.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Đoàn Quốc T áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư là 13% (mười ba phần trăm)

Vật chứng vụ án:

- 01 con dao bằng kim loại mũi nhọn (dài 26,5cm lưỡi dao dài 15cm, lưỡi dao nơi rộng nhất 6,5cm)
- 01 con dao kim loại cán gỗ (dài 41,5cm, lưỡi dài 28,7cm, rộng nhất 6,5cm)

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra gia đình bị cáo Đoàn Quốc T đã tự nguyện bồi thường số tiền 40.000.000 đồng cho gia đình bị hại Nguyễn Quốc T5. Chị Nguyễn Thị Hồng Đ đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

* Tại Cáo trạng số 1490/CT-VKS-P2 ngày 19/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Đoàn Quốc T về tội “Giết người” quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Quốc T mức án từ **08 (tám)** năm tù đến **10 (mười)** năm tù.

* Luật sư Vũ Mạnh Hùng bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm cho rằng: Không thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai về tội

danh, truy tố đối với bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015; Luật sư cho rằng bị cáo chỉ phạm tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo quy định tại khoản 1 Điều 125 Bộ luật Hình sự 2015. Vì trong vụ án này, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra, bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e, k, s khoản 1 Điều 51 BLHS gồm: bị cáo phạm tội vì bị người bị hại đe dọa; điểm s, bị cáo đã thanh khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Các tình tiết giảm nhẹ này đã được thể hiện toàn bộ trong nội dung cáo trạng, bị cáo phạm tội trong trường hợp phòng vệ chính đáng do bị hại anh Thái cầm dao chém bị cáo hai lần, trong lúc tinh thần bị kích động bị cáo đã đâm bị hại anh Thái một cái nhưng không biết đâm ở đâu để nhằm mục đích thoát thân. Từ các phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với bị can, bị cáo đã được nhận đầy đủ Kết luận điều tra, cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo quyền được Luật sư bào chữa, tại phiên tòa bị cáo cũng không khiếu nại thắc mắc gì.

[2] Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/12/2020, tại khu vực phòng thanh tra bảo vệ của Tổng công ty Cao su Đồng Nai thuộc phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, do bức xúc việc anh Nguyễn Quốc T5 có hành vi cầm 01 con dao kim loại cán gỗ (dài 41,2cm, phần lưỡi dài 28,7cm) chém Đoàn Quốc T gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 13%, nên T đã có hành vi dùng 01 con dao bằng kim loại mũi nhọn (dài 26,5cm lưỡi dao dài 15cm, lưỡi dao nơi rộng nhất 6,5cm) đâm một nhát trúng vào bụng trái của anh Thái làm anh Thái tử vong do suy hô hấp tuần hoàn do vết thương thấu bụng rách nhu mô gan, đứt động - tĩnh mạch trong gan/sỏi đài bể thận bí tắc niệu quản (theo Kết luận giám định pháp y số 1688/KLGD-PC09 ngày 20/12/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai).

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Đoàn Quốc T bị VKSND tỉnh Đồng Nai truy tố về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong vụ án này xét thấy nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của người bị hại. Đó là: Khi bị cáo T gặp anh Nguyễn Quốc T5 (bị hại) thì cả hai xảy ra mâu thuẫn, cự cãi. Anh Thái chạy vào bếp lấy ngay 01 con dao (loại dao rựa) chạy ra đuổi theo chém T, T bỏ chạy ra xe honda của mình (để lấy 01 con dao Thai Lan). Lúc này, anh Thái xông vào chém T, bị cáo T đưa tay lên đỡ nên trúng tay và bị gây thương tích ở tay (tỷ lệ 13%). Cho thấy người bị hại là người có lỗi với bị cáo trước, trong lúc xô xát, nóng giận và thiếu kiềm chế bị cáo đã rút dao đâm trúng vùng bụng trái của bị hại. Hậu quả làm anh Thái tử vong tại bệnh viện. Mặc dù người bị hại có một phần lỗi nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, đã tước đoạt mạng sống của một con người, thể hiện sự xem thường sức khỏe, tính mạng người khác, xem thường pháp luật. Do đó, cần có mức hình phạt phù hợp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung. Việc Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo chỉ phạm tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” là không phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và các tình tiết khách quan của vụ án nên không có căn cứ chấp nhận (Trong trường hợp này bị cáo vẫn có cơ hội bỏ chạy nhưng bị cáo đã không bỏ chạy mà lấy dao đâm bị hại nên bị cáo phải chịu trách nhiệm như truy tố của Viện kiểm sát).

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo tự giác đầu thú, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) cho gia đình bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo được đại diện hợp pháp của bị hại xin xem xét giảm nhẹ. Với các tình tiết giảm nhẹ trên và trong vụ án này có một phần lỗi của người bị hại. Do đó HĐXX xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có cơ sở.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra gia đình bị cáo Đoàn Quốc T đã tự nguyện bồi thường số tiền 40.000.000 đồng cho gia đình bị hại Nguyễn Quốc T5. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Hồng Đ đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị bị cáo bồi thường thêm cho chị 61.000.000đ (không tính 40.000.000đ đã nhận) là các khoản chi phí mai táng phí. Chị không yêu cầu bị cáo trợ cấp nuôi 02 con của chị. Xét yêu cầu của chị Điệp là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và được bị cáo đồng ý tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Xét quan điểm bào chữa của luật sư về tội danh không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Đối với các tình tiết giảm nhẹ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.050.000 đồng (61.000.000đ x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đoàn Quốc T phạm tội “Giết người”.

[1] Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: **Bị cáo Đoàn Quốc T 07 (bảy) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2019.

[2] Về dân sự: Áp dụng Điều 46, 48 BLHS 2015; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 587, Điều 590, Điều 591, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Buộc bị cáo Đoàn Quốc T phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 61.000.000 đồng (do chị Nguyễn Thị Hồng Đ là đại diện hợp pháp của bị hại nhận).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[2] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao bằng kim loại mũi nhọn (dài 26,5cm lưỡi dao dài 15cm, lưỡi dao nơi rộng nhất 6,5cm)

- 01 con dao kim loại cán gỗ (dài 41,5cm, lưỡi dài 28,7cm, rộng nhất 6,5cm)

(Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số **NK20/078** ngày 26/8/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

[3] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.050.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo theo luật định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- PV 27, Sở Tư pháp;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- THAHS - THADS tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo - Trại giam B5;
- Luật sư; đương sự;
- Lưu (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Hương

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Thẩm phán: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chi

Ông Đoàn Văn Đây

Ông Nguyễn Tất Đạt

Căn cứ các Điều 109, 113, 119 và Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Căn cứ biên bản nghị án ngày 21/4/2020 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;
Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1:

Tạm giam bị cáo: **Nguyễn Trung Nghĩa (tên gọi khác: Nhóc em)**, sinh năm 1995, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: 265/1 khu phố 1, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Phụ hồ.

Bị Tòa cấp sơ thẩm xử phạt **15 (mười lăm) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2019, về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Điều 2:

Cơ sở giam giữ Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo - Trại giam B5;
- Lưu (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Hương

**THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Căn cứ Điều 262 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.
- Căn cứ bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 21/4/2020.

Thông báo đến: UBND phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

Về việc bị cáo:

Nguyễn Trung Nghĩa (tên gọi khác: Nhóc em), sinh năm 1995, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: 265/1 khu phố 1, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Phụ hồ.

Bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt: **15 (mười lăm) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2019, về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thông báo để ủy ban nhân dân xã, phường được rõ.

(Lưu ý: Bản án sơ thẩm trên sẽ chưa có hiệu lực pháp luật nếu bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Hồng Hương